

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phân cấp thực hiện các dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải và Ban Quản lý dự án 2, tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Ban Quản lý dự án 2 có trách nhiệm:

- Căn cứ vào danh mục tiêu chuẩn đã được phê duyệt và các quy định liên quan để yêu cầu các đơn vị tư vấn lập dự án và các đơn vị liên quan áp dụng thống nhất.

- Trong quá trình triển khai dự án, tiếp tục rà soát, cập nhật danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án. Trường hợp có điều khoản của các tiêu chuẩn nêu trên chưa phù hợp, cần điều chỉnh, bổ sung thì đề nghị thông qua Sở Giao thông vận tải, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh.

- Thực hiện theo đúng quy định của Điều 8, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ đối với các tiêu chuẩn nước ngoài áp dụng cho dự án và các lưu ý của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 11735/BGTVT-KHCN&MT ngày 09 tháng 11 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và truyền thông, Ban Quản lý dự án 2, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp



PHỤ LỤC

Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1

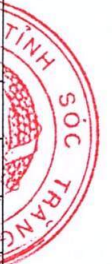
*(Kèm theo Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 23/12/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
I.	Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát	
1.	Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần khối lượng khảo sát địa hình trong giai đoạn lập dự án và thiết kế	TCVN 8478 :2018
2.	Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông	TCVN 9902:2016
3.	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
4.	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
5.	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
6.	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2012
7.	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
8.	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2011
9.	Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng các-tơ	TCVN 9402:2012
10.	Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô – Yêu cầu khảo sát và thiết kế	TCVN 13346:2021
11.	Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
12.	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
13.	Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng (CPTu)	TCVN 9846:2013
14.	Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất	TCVN 8869:2011
15.	Đất xây dựng - Phân loại	TCVN 5747:1993
16.	Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
17.	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
18.	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9352:2012

Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
19.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
20.	Đất xây dựng - Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính	TCVN 10184:2021
21.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định các chỉ tiêu cơ lý	TCVN 4195:2012÷ TCVN 4197:2012; TCVN 4198:2014; TCVN 4199:1995; TCVN 4200:2012÷ TCVN 4202:2012
22.	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm (hệ số rỗng emax, emin cho cát)	TCVN 8721:2012
23.	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8724:2012
24.	Công trình thủy lợi - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN 9153:2012
25.	Đất, chất thải sinh học đã xử lý và bùn - Xác định pH	TCVN 5979:2021
26.	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - Không thoát nước và cố kết - Thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục	TCVN 8868:2011
27.	Công trình xây dựng- Phân cấp đá trong thi công	TCVN 11676:2016
28.	Đá vôi - Phương pháp phân tích hóa học	TCVN 9191:2012
29.	Đánh giá tải trọng khai thác cầu đường bộ	TCVN 12882:2020
30.	Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế	TCVN 8477:2018
31.	Đất, chất thải sinh học đã xử lý và bùn - Xác định pH	TCVN 5979:2021
32.	Đất xây dựng - Phương pháp phóng xạ xác định độ ẩm và độ chặt của đất tại hiện trường	TCVN 9350:2012
33.	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ nén nở hông của đất dính	ASTM D2166
34.	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén trong phòng thí nghiệm	TCVN 10324:2014
35.	Các tiêu chuẩn thí nghiệm phân tích thành phần	TCVN 6656:2000

Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
	hóa học mẫu nước	TCVN 6492:2011 TCVN 6179:1996 TCVN 6224:1996
II. Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế		
1.	Đường ô tô cao tốc - Yêu cầu thiết kế	TCVN 5729:2012
2.	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
3.	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
4.	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
5.	Áo đường mềm - Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu (SN)	TCCS 37:2022/TCĐBVN
6.	Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
7.	Đường ô tô cao tốc- thiết kế và tổ chức giao thông trong giai đoạn phân kỳ đầu tư xây dựng	TCCS 42:2022/TCĐBVN
8.	Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823:2017
9.	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737:1995
10.	Thiết kế công trình chịu động đất	TCVN 9386:2012
11.	Phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa	TCVN 5664:2009
12.	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10304:2014
13.	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
14.	Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2008
15.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu chung về thiết kế độ bền lâu và tuổi thọ trong môi trường xâm thực	TCVN 12041:2017
16.	Thiết kế công trình phụ trợ trong thi công cầu	TCVN 11815:2017
17.	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2018
18.	Công trình thủy lợi - thiết kế công trình bảo vệ bờ sông để chống lũ	TCVN 8419:2010
19.	Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4253:2012
20.	Bê tông thủy công – yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8218:2009
III. Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thi công, nghiệm thu		
1.	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40:2022/TCĐBVN
2.	Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước	TCVN 7888:2014

Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
3.	Cọc khoan nhồi - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9395:2012
4.	Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9394:2012
5.	Cọc - Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
6.	Cọc khoan nhồi. Xác định độ đồng nhất của bê tông. Phương pháp xung siêu âm.	TCVN 9396:2012
7.	Cọc - Thử nghiệm kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp động biến dạng nhỏ	TCVN 9397:2012
8.	Cọc – Phương pháp thử động biến dạng lớn	TCVN 11321:2016
9.	Vật liệu bentonite - Phương pháp thử	TCVN 11893:2017
10.	Khe co giãn chèn Asphalt – Yêu cầu kỹ thuật và thi công	TCCS 25:2019/TCĐBVN
11.	Khe co giãn răng lược – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.	TCVN 13067-2020
12.	Gối cầu cao su cốt bản thép không có tấm trượt trong cầu đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 10308:2014
13.	Gối cầu kiểu chậu - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 10268:2014
14.	Gối cầu kiểu chậu - Phương pháp thử	TCVN 10269:2014
15.	Thi công cầu đường bộ	TCVN 12885:2020
16.	Vữa chèn cáp dự ứng lực	TCVN 11971:2018
17.	Thép thanh dự ứng lực – Phương pháp thử kéo đồng bộ.	TCVN 11243:2016
18.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển	TCVN 9346:2012
19.	Bê tông cường độ cao - Thiết kế thành phần mẫu hình trụ	TCVN 10306:2014
20.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
21.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
22.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm	TCVN 9345:2012
23.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012
24.	Bê tông, yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
25.	Vật liệu kim loại - Thử kéo - phần 1: phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	TCVN 197-1:2014



Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
26.	Thép cốt bê tông	TCVN 1651-1÷2:2018
27.	Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
28.	An toàn thi công cầu	TCVN 8774:2012
29.	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377:2012
30.	Băng chắn nước dùng trong mỗi nối công trình xây dựng. Yêu cầu sử dụng	TCVN 9384:2012
31.	Xi măng - Phương pháp xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
32.	Xi măng Pooclang	TCVN 2682:2020
33.	Xi măng Pooclang hỗn hợp	TCVN 6260:2020
34.	Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 4787:2009
35.	Xi măng – Phương pháp thử – Xác định độ nở autoclave	TCVN 8877:2011
36.	Xi măng - Phương pháp xác định nhiệt thủy hoá	TCVN 6070:2005
37.	Xi măng – Yêu cầu chung về phương pháp thử cơ lý	TCVN 4029:1985
38.	Xi măng - Phương pháp xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 4032:1985
39.	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định cường độ	TCVN 6016:2011
40.	Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng	TCVN 6227:1996
41.	Bê tông nặng - Các phương pháp xác định chỉ tiêu cơ lý	TCVN 3105:2022 ÷ TCVN 3120:2022
42.	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022
43.	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
44.	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9335:2012
45.	Bê tông nặng. Phương pháp thử không phá hủy. Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:2012
46.	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:2012
47.	Bê tông và vữa xây dựng - Phương pháp xác định pH bằng máy đo pH	TCVN 9339:2012



Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
48.	Bê tông cốt thép. Kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn. Phương pháp điện thế	TCVN 9348:2012
49.	Chỉ dẫn kỹ thuật chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền	TCVN 9382:2012
50.	Phụ gia hoá học cho bê tông	TCVN 8826:2011
51.	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2003
52.	Vữa xây dựng – Phương pháp thử	TCVN 3121:2003
53.	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
54.	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572-1÷20:2006 TCVN 7572-21÷22:2018
55.	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
56.	Gia cố đất nền yếu - Phương pháp trụ đất xi măng	TCVN 9403:2012
57.	Xử lý nền đất yếu bằng phương pháp cố kết hút chân không có màng kín khí trong xây dựng công trình giao thông - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9842:2013
58.	Công trình thủy lợi - Cọc xi măng đất thi công theo phương pháp Jet grouting - Yêu cầu thiết kế thi công, nghiệm thu cho xử lý nền đất yếu	TCVN 9906:2013
59.	Gia cố nền đất yếu bằng giếng cát - Thi công và nghiệm thu	TCVN 11713:2017
60.	Gia cố nền đất yếu bằng bác thấm - Thiết kế, thi công và nghiệm thu	TCVN 9355:2013
61.	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013
62.	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử	TCVN 8871-1÷6:2011
63.	Hỗn hợp cấp phối đá chặt gia cố nhựa nóng sử dụng trong kết cấu áo đường - Yêu cầu thi công và nghiệm thu	TCCS 26:2019/TCĐBVN
64.	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu -phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1:2022
65.	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu -phần 2: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme	TCVN 13567-2:2022
66.	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu -phần 2: Hỗn hợp nhựa bán rỗng	TCVN 13567-3:2022
67.	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng-Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011



Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
68.	Lớp mặt đường bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường có thêm phụ gia SBS theo phương pháp trộn khô tại trạm trộn – Thi công nghiệm thu	TCCS 43:2022/TCĐBVN
69.	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011
70.	Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8863:2011
71.	Mặt đường ô tô - Xác định bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
72.	Mặt đường ô tô - Phương pháp đo và đánh giá xác định bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011
73.	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát - Thử nghiệm	TCVN 8866:2011
74.	Nhựa đường Polime – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 11193:2021
75.	Nhũ tương nhựa đường polime gốc axit	TCVN 8816:2011
76.	Nhũ tương nhựa đường axit – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8817-1÷15 :2011
77.	Tiêu chuẩn thí nghiệm xác định cho độ ổn định và độ dẻo Marshall của hỗn hợp bê tông nhựa	ASTM D6927-15
78.	Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axit - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9505:2012
79.	Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12884-1÷2:2020
80.	Bê tông nhựa - Phương pháp thử	TCVN 8860-1÷12:2011
81.	Bitum - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm	TCVN 7493:2005 ÷ TCVN 7504:2005
82.	Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử (phần 1-5)	TCVN 8818-1:2011 ÷ TCVN 8818-5:2011
83.	phương pháp thử độ sâu hằn bánh xe của bê tông nhựa xác định bằng thiết bị Hamburg Wheel- Track	AASHTO T324
84.	Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác	TCCS 14:2016/TCĐBVN
85.	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công	TCVN 4252 :2012
86.	Tiêu chuẩn thiết kế điều khiển giao thông đường bộ bằng đèn tín hiệu	TCCS 24:2018/TCĐBVN

Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
87.	Âm học-Mô tả, đo và đánh giá tiếng ồn môi trường-Phần 1: Các đại lượng cơ bản và phương pháp đánh giá	TCVN 7878-1:2018
88.	Âm học-Mô tả, đo và đánh giá tiếng ồn môi trường-Phần 2: Xác định mức tiếng ồn môi trường.	TCVN 7878-2:2018
89.	Tiêu chuẩn về tường chống ồn đường ô tô – yêu cầu thiết kế	TCCS 45:2022/TCĐBVN
90.	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
91.	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước – Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8788:2011
92.	Màn phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
93.	Vật liệu kẻ đường phản quang - Màu sắc - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 10832:2015
94.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đinh phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12584:2019
95.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Thiết bị dẫn hướng và tấm phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12585:2019
96.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Tấm chống chói - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12586:2019
97.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ - Kích thước và hình dạng	TCVN 12681:2019
98.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đèn cảnh báo an toàn	TCVN 12680:2019
99.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Trụ dẻo phân làn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12587:2019
100.	Hạng mục công trình an toàn phòng hộ trên đường cao tốc - Yêu cầu thiết kế và thi công	TCCS 20:2018/TCĐBVN
101.	Cống hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116:2012
102.	Ổng bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
103.	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2011



Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
104.	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông – Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020
105.	Vật liệu nền, móng mặt đường – Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
106.	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đài	TCVN 12791:2020
107.	Phân loại đất và hỗn hợp cấp phối đất cho mục đích xây dựng đường ô tô	AASHTO-M145
108.	Xác định mô đun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ trong phòng thí nghiệm	TCVN 9843:2013
109.	Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011
110.	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
111.	Thí nghiệm xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	AASHTO T191
112.	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
113.	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính.	TCVN 8862:2011
114.	Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8858:2011
115.	Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước. Thi công và nghiệm thu	TCVN 9504:2012
116.	Thép tấm mỏng cán nóng chất lượng kết cấu	TCVN 6522:2018
117.	Thép các bon cán nóng dùng làm kết cấu trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709:2009
118.	Thép tấm kết cấu cán nóng có giới hạn chảy cao	TCVN 6523:2006
119.	Vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 198:2008
120.	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010
121.	Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép. Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 5408:2007
122.	Thép thanh cốt bê tông - Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287:1997
123.	Sơn - Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012
124.	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên	TCVN 8785:2011
125.	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8790:2011



Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
126.	Sơn và vecni - Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn phủ	TCVN 12705:2019
127.	Cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ cứng ấn lõm – Phần 1: Phương pháp sử dụng thiết bị đo độ cứng (độ cứng SHORE)	TCVN 1595-1:2013
128.	Tiêu chuẩn quốc gia Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định độ chặt của đất sau đầm nén tại hiện trường	TCVN 8730:2012
129.	Gia cố mái dốc bằng lưới địa kỹ thuật	TCCS 01:2021/VKHCN
130.	Tường chắn rọ đá trọng lực - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu	TCCS 13:2016/TCĐBVN
131.	Rọ đá, thảm đá và các sản phẩm mắt lưới lục giác xoắn kép phục vụ xây dựng công trình giao thông đường thủy - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 10335: 2014
132.	Xi măng - Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 4031:1985
133.	Xi măng pooc lăng hỗn hợp – Phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng	TCVN 9203:2012
134.	Xi măng xây trát	TCVN 9202:2012
135.	Xi măng pooc lăng bền sun phat	TCVN 6067:2018
136.	Xi măng xỉ lò cao - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4316:2007
137.	Bê tông nặng - Phương pháp xác định hàm lượng sun phat	TCVN 9336:2012
138.	Bê tông nặng - Phương pháp xác định độ thấm I on Clo. Phương pháp đo điện lượng	TCVN 9337:2012
139.	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng, nghiệm thu	TCVN 9340:2012
140.	Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9341:2012
141.	Sản phẩm bê tông cốt thép ứng lực trước - Yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra chấp nhận	TCVN 9114:2019
142.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện kỹ thuật tối thiểu để thi công và nghiệm thu	TCVN 5724:1993
143.	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012
144.	Cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn – Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012



Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
145.	Bộ neo cáp cường độ cao - Neo tròn T13, T15 và neo dẹt D13, D15	TCVN 10568:2017
146.	Phụ gia hóa học cho bê tông chảy	TCVN 12301:2018
147.	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ nước - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8786:2018
148.	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8787:2018
149.	Sơn tín hiệu giao thông - Phương pháp đo hệ số phát sáng dưới ánh sáng khuếch tán bằng phản xạ kế cầm tay	TCVN 9274:2012
150.	Mặt đường đá dăm thấm nhựa nóng thi công và nghiệm thu	TCVN 8809:2011
151.	Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axit - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9505:2012
152.	Móng cát gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 10186:2014
IV.	Tiêu chuẩn thiết kế trung tâm quản lý điều hành, trung tâm dịch vụ, nhà hạt quản lý, trạm thu phí và các công trình phụ trợ	
1.	Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9257:2012
2.	Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra, bảo trì hệ thống	TCVN 9385:2012
3.	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5573:2011
4.	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2018
5.	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575:2012
6.	Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán	TCVN 9379:2012
7.	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp nước và thoát nước - Mạng lưới bên ngoài - Bản vẽ thi công	TCVN 3989:2012
8.	Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9206:2012
9.	Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế	TCVN 4451:2012
10.	Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4601:2012
11.	Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình	TCVN 9362:2012
12.	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012
13.	Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng	TCVN 5760:1993



Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
14.	Thiết bị chữa cháy đầu nổi	TCVN 5739:1993
15.	Phương tiện phòng cháy chữa cháy - Vòi dây chữa cháy - Vòi dây bằng sợi tổng hợp tráng cao su	TCVN 5740:2009
16.	Công nghệ thông tin – Nhận dạng tần số vô tuyến cho quản lý đối tượng – Phần 63: Thông số cho giao tiếp không dây tần số 860 Mhz – 960 Mhz, loại C	ISO IEC 18000-63:2017
17.	Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/TCĐBVN
V	Tiêu chuẩn áp dụng cho Hệ thống giao thông thông minh (ITS):	
V.1	Tiêu chuẩn áp dụng cho Hệ thống giao thông thông minh (ITS):	
1.	Hệ thống giao thông thông minh - Kiến trúc mô hình tham chiếu cho hệ thống giao thông thông minh (ITS) - Phần 1: Các miền dịch vụ, nhóm dịch vụ và dịch vụ ITS	TCVN 12836-1:2020
2.	Hệ thống Giao thông thông minh- Kiến trúc mô hình tham chiếu cho Hệ thống giao thông thông minh – Phần 5: Yêu cầu mô tả kiến trúc theo tiêu chuẩn ITS	ISO 14813-5:2020
3.	Hệ thống giao thông thông minh - Kiến trúc mô hình cho ITS – Phần 6: Biểu diễn dữ liệu trong ASN.1	ISO 14813-6:2017
V.2	Tiêu chuẩn hệ thống quản lý giao thông	
1.	Hệ thống thu phí điện tử	TCVN 10849:2015
2.	Hệ thống giám sát, điều hành giao thông trên đường cao tốc	TCVN 10850:2015
3.	Trung tâm quản lý điều hành giao thông đường cao tốc	TCVN 10851:2015
4.	Tiêu chuẩn quốc gia về Biển báo giao thông điện tử trên đường cao tốc.	TCVN 10852:2015
5.	Hệ thống thông tin liên lạc trên đường cao tốc	TCVN 12191:2018
6.	Hệ thống thông điệp dữ liệu giao thông trên đường cao tốc	TCVN 12192:2018
7.	Công nghệ thu phí đường bộ theo hình thức điện tử không dừng sử dụng công nghệ RFID – Yêu cầu chung	TCCS 44:2022/TCĐBVN
V.3	Tiêu chuẩn trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống	
1.	Tiêu chuẩn quốc gia về Trung tâm dữ liệu - Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông.	TCVN 9250:2021

Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
2.	Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Các tiêu chí đánh giá an toàn CNTT	TCVN 8709-1:2011 TCVN 8709-2:2011 TCVN 8709-3:2011
3.	Hệ thống điều khiển và thông tin giao thông - Giao diện dữ liệu giữa các trung tâm và hệ thống kiểm soát và thông tin giao thông - Phần 1: Các yêu cầu định nghĩa thông báo	ISO 14827-1:2005
4.	Hệ thống điều khiển và thông tin giao thông - Giao diện dữ liệu giữa các trung tâm và hệ thống kiểm soát và thông tin giao thông- Phần 2: DATEX-ASN	ISO 14827-2:2005
5.	Giao diện dữ liệu giữa các Trung tâm điều hành và giám sát giao thông trong hệ thống giao thông thông minh đường cao tốc – Phần 3: Giao diện dữ liệu giữa các trung tâm của hệ thống giao thông thông minh sử dụng XML	ISO 14827-3:2019
6.	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) – Trao đổi dữ liệu bằng các kết nối mô-đun bên đường – Phần 1: Nguyên tắc chung và các khung tài liệu cho các mẫu ứng dụng.	ISO 15784-1:2008
7.	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) – Trao đổi dữ liệu bằng các kết nối mô-đun bên đường – Phần 2: Mẫu ứng dụng - SNMP.	ISO 15784-2:2015
8.	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) – Trao đổi dữ liệu bằng các kết nối mô-đun bên đường – Phần 3: Trao đổi thông tin mẫu ứng dụng (AP-DATEX).	ISO 15784-3:2008
9.	Hệ thống giao thông thông minh – Từ điển dữ liệu trung tâm ITS – Phần 1, 2, 3	ISO 14817-1:2015 ISO 14817-2:2015 ISO 14817-3:2017
10.	Hệ thống giao thông thông minh - Mô-đun bên đường Giao diện dữ liệu SNMP - Phần 1: Tổng quan	ISO 20684-1: 2021
11.	Hệ thống giao thông thông minh - Mô-đun bên đường Giao diện dữ liệu SNMP - Phần 2: Quản lý cơ bản thiết bị hiện trường	ISO 20684-2:2021
12.	Mã hóa đối tượng hình ảnh, âm thanh - Phần 1: Các hệ thống	TCVN 11795-1:2020
V.4	Tiêu chuẩn cho hệ thống thông tin liên lạc	
1.	Công trình viễn thông - Quy tắc thực hành chống sét và tiếp đất	TCVN 8071:2009



Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
2.	Sợi quang dùng cho mạng viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật chung	TCVN 8665:2011
3.	Thiết bị nguồn -48 VDC dùng cho thiết bị viễn thông – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8687:2011
4.	Cổng, bể, hầm, hố, rãnh kỹ thuật và tủ đầu cáp viễn thông. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8700:2011
5.	Mạng viễn thông - Cáp sợi đồng thông tin CAT.5, CAT.5E - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8698:2011
6.	Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8699:2011
7.	Mạng viễn thông - Cáp thông tin kim loại dùng trong mạng điện thoại nội hạt	TCVN 8238:2009
8.	Quản lý an toàn trong bức xạ tần số Radio	TCVN 3718-1:2015
9.	Dịch vụ điện thoại VoIP- Các yêu cầu	TCVN 8068:2009
10.	Thiết bị cổng thoại IP dùng cho mạng điện thoại công cộng (IP Gateway) – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8078:2009
V.5	Tiêu chuẩn điện và cơ khí (E&M)	
1.	Hệ thống điện không gián đoạn (UPS) - Phần 1: Yêu cầu chung và yêu cầu an toàn đối với (UPS)	TCVN 9631-1:2013 (IEC 62040-1:2008)
2.	Hệ thống điện không gián đoạn (UPS) – Phần 2: Yêu cầu về tương thích điện từ (EMC)	TCVN 9631-2:2013 (IEC 62040-2:2005)
3.	Hệ thống điện không gián đoạn (UPS) – Phần 3: Phương pháp xác định các yêu cầu tính năng và thử nghiệm	TCVN 9631-3:2013 (IEC 62040-3:2011)
4.	Tương thích điện từ (EMC) - Thiết bị mạng viễn thông - Yêu cầu về tương thích điện từ	TCVN 8235:2009
5.	Tương thích điện từ - Yêu cầu đối với thiết bị điện gia dụng, dụng cụ điện và các thiết bị tương tự - Phần 1: Phát xạ	TCVN 7492-1:2018
6.	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9207:2012
7.	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9206:2012
8.	Lắp đặt cáp và dây dẫn cho các công trình công nghiệp	TCVN 9208:2012
9.	Hệ thống lắp đặt điện hạ áp	TCVN 7447_2015
10.	Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung	TCVN 9358:2012
11.	Thông gió - Điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5687:2010



Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
12.	Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình. Yêu cầu thiết kế	TCVN 2622:1995
13.	Hệ thống báo cháy - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5738:2021
14.	Phòng cháy, chữa cháy, Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy. Phần 1: Lựa chọn và bố trí	TCVN 7435-1:2004
15.	Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng	TCVN 3890:2021
V.6	Tiêu chuẩn thiết kế điện chiếu sáng	
1.	Cáp điện lực đi ngầm trong đất - Phương pháp lắp đặt	TCVN 7997:2009
2.	Tính năng đèn điện - Phần 1: Yêu cầu chung	TCVN 10885-1-2015
3.	Bóng đèn LED có balasts lắp liền dung cho chiếu sáng thông dụng: Yêu cầu về tính năng	TCVN 8783-2011
4.	Tính năng đèn điện - Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với đèn điện Led	TCVN 10885-2-1:2015
5.	Đèn điện - Phần 1: Yêu cầu chung và các thử nghiệm đèn điện	TCVN 7722-1:2017
6.	Đèn điện - Phần 2: Yêu cầu cụ thể - Mục 3: Đèn điện dùng cho chiếu sáng đường phố	TCVN 7222-2-3:2007
7.	Phân nhóm LED - Phần 1: Yêu cầu chung và lưới màu trắng	TCVN 10901-1:2015 (IEC 62717-1:2013)
8.	Mô đun LED dùng cho chiếu sáng thông dụng - Yêu cầu về tính năng.	TCVN 10485:2015 (IEC 62717:2014)
9.	Bóng đèn LED có balat lắp liền dùng cho chiếu sáng thông dụng làm việc ở điện áp lớn hơn 50 V - Quy định về an toàn	TCVN 8782:2017 (IEC 62560:2015)
10.	Bộ điều khiển bóng đèn - Phần 1: Yêu cầu chung và yêu cầu an toàn	TCVN 7590-1:2010 (IEC 61347-1:2007)
11.	Bộ điều khiển bóng đèn – Phần 2-13: Yêu cầu cụ thể đối với bộ điều khiển điện tử được cấp điện từ nguồn một chiều hoặc xoay chiều dùng cho mô đun LED	TCVN 7590-2-13:2013 (IEC 61347-2-13:2006)
12.	Môđun LED dùng cho chiếu sáng thông dụng - Quy định về an toàn	TCVN 8781:2015 (IEC 62031:2014)
13.	Chiếu sáng thông dụng - LED và mô đun LED - Thuật ngữ và định nghĩa.	TCVN 9894:2013
14.	Các đui đèn khác - Phần 1: Yêu cầu chung và thử nghiệm	TCVN 9895-1:2013 (IEC 60838-1:2011)
15.	Các đui đèn khác - Phần 2-2: Yêu cầu cụ thể - Bộ nổi dũa. cho Mô đun LED.	TCVN 9895-2-2:2013

Stt	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
		(IEC 60838-2-2:2012)
16.	Bộ điều khiển điện từ nguồn một chiều hoặc xoay chiều dùng cho các Mô đun LED - yêu cầu về tính năng.	TCVN 9892:2013 (IEC 62384:201
17.	Phương pháp đo điện và quang của sản phẩm chiếu sáng bán dẫn.	TCVN 10886:2015 IES LM 79-08
18.	Phương pháp đo duy trì quang thông của các nguồn sáng LED.	TCVN 10887:2015 IES-LM 80-8
19.	Dự toán độ duy trì quang thông dài hạn của nguồn sáng LED.	TCVN 11842:2017 IES TM-21-11
20.	Bóng đèn LED, đèn điện LED và Mô đun LED - Phương pháp thử.	TCVN 11843:2017 CIE S 025:2015
21.	Đèn LED - Hiệu suất năng lượng.	TCVN 11844:2017
22.	Tính toán chiếu sáng đường.	CIE 140:2000

